



Tiêu điểm trong ấn phẩm này:

Các nội dung có liên quan đến Covid-19

1. Nghị định số 41/2020/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất
2. Tiền lương trả cho người lao động trong trường hợp phải ngừng việc, mất việc vì dịch bệnh Covid-19
3. Chính sách xuất khẩu với khẩu trang y tế và khẩu trang vải
4. Hàng xuất nhập khẩu không được ân hạn nộp thuế do dịch Covid-19

Các quy định khác

5. Khấu trừ thuế Thu nhập cá nhân trong giai đoạn đào tạo
6. Hoàn thuế Giá trị gia tăng với dự án đầu tư bị chậm tiến độ
7. Chính sách thuế Nhà thầu nước ngoài trong trường hợp thu hộ tiền, chuyển phát nhanh, bán hàng từ kho ngoại quan tại Việt Nam
8. Sửa đổi một số quy định về quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại và Hiệp định tự do thương mại

01

Quản lý Thuế

02

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

03

Thuế Thu nhập cá nhân
và Lao động

04

Thuế Giá trị gia tăng

05

Thuế Nhà thầu nước ngoài

06

Thương mại và Hải quan



Quản lý Thuế



VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất ("Nghị định 41")

Ngày 08/04/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 41 về việc gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất, có hiệu lực kể từ ngày ký. Chi tiết nội dung Nghị định đã được Deloitte Việt Nam gửi tới quý vị trong Bản tin nhanh về Thuế và Hải quan ngày 13/04/2020.

Ngày 20/04/2020, Tổng cục Thuế đã có Công văn số 1563/TCT-KK gửi Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để triển khai thực hiện Nghị định này.

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý Thuế

Dự thảo Nghị định cụ thể hoá một số điều của Luật Quản lý thuế, bao gồm 9 chương, 44 điều quy định về các nội dung: khai thuế, tính thuế; ấn định thuế; thời hạn nộp thuế, trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế; hoàn thuế, miễn giảm thuế, xoá nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt; trách nhiệm cung cấp thông tin, công khai thông tin người nộp thuế; và một số nội dung khác.

Nghị định đang trong giai đoạn hoàn chỉnh trình Chính phủ ban hành, dự kiến có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2020 cùng thời điểm hiệu lực của Luật Quản lý Thuế sửa đổi năm 2019.

(Chi tiết dự thảo đang được đăng tải trên website của Bộ Tư pháp).

Dự thảo Nghị định quy định về hoá đơn, chứng từ

Trong tháng 04/2020, Bộ Tài chính đã gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về Dự thảo Nghị định quy định về hoá đơn, chứng từ để thay thế cho Nghị định số 119/2018/NĐ-CP. Nghị định được hướng dẫn trên cơ sở Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 và các Luật: Luật Thuế Giá trị gia tăng ("GTGT"); Luật phí, lệ phí, và Luật Kế toán. Dự thảo Nghị định, bao gồm 6 chương với 53 điều, quy định chi tiết các nội dung về phạm vi, đối tượng áp dụng; quản lý hoá đơn, hoá đơn điện tử và hoá đơn do cơ quan thuế đặt in; quy định về biên lai, chứng từ; xây dựng thông tin về hoá đơn, chứng từ điện tử; quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân.

Đáng lưu ý, Dự thảo quy định hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2020 và việc áp dụng hoá đơn, chứng từ điện tử theo quy định tại Nghị định không muộn hơn ngày 01/07/2022

(Chi tiết dự thảo được đăng tải trên website của Bộ Tư pháp).



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Thu nhập doanh nghiệp



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thanh toán không dùng tiền mặt

Một công ty có phát sinh nghiệp vụ như sau:

Năm trước, công ty phát sinh thanh toán bằng tiền mặt với hàng hóa mua vào thuộc diện phải thanh toán qua ngân hàng (đã hạch toán trên sổ kế toán, không còn số dư công nợ phải trả theo đối chiếu công nợ); và

Trong năm sau, để hợp thức hóa giao dịch, công ty thực hiện thanh toán cho bên bán khoản tiền trên bằng hình thức thanh toán qua ngân hàng và sau đó được bên bán chuyển trả lại số tiền này qua ngân hàng.

Hình thức thanh toán theo cách hợp thức hóa trên đây không được xem là thanh toán không dùng tiền mặt hợp lệ. Do đó, công ty không được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) cũng như không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào tương ứng.

(Công văn số 1366/TCT-KK ngày 31/03/2020 ban hành bởi Tổng cục Thuế)

Kê khai thuế đối với hoạt động kinh doanh bất động sản tại chi nhánh

Chi nhánh khác tỉnh được công ty ủy quyền chuyển nhượng bất động sản của dự án cho khách hàng phù hợp với quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản thực hiện kê khai thuế như sau:

Về thuế GTGT:

- Khi công ty chưa thực hiện bàn giao cho chi nhánh trực tiếp quản lý mà trực tiếp ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho khách hàng thì công ty thực hiện khai thuế GTGT vắng lai tạm tính theo tỷ lệ 2% cho cơ quan Thuế tại nơi có dự án.
- Khi công ty bàn giao hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc dự án cho chi nhánh quản lý, bao gồm cả việc trực tiếp ký hợp đồng chuyển nhượng bất động sản phù hợp với quy định pháp luật hiện hành về kinh doanh bất động sản và xuất hóa đơn cho khách hàng; thì công ty phải tổng hợp số thuế GTGT phát sinh, số thuế GTGT đã khấu trừ, số thuế GTGT chưa khấu trừ hết của dự án để bàn giao cho chi nhánh quản lý và chịu trách nhiệm về số thuế GTGT của dự án đã được công ty khai thuế tại trụ sở chính.

Về thuế TNDN:

Công ty thực hiện nộp thuế tạm tính hàng quý cho cơ quan Thuế tại chi nhánh và tổng hợp kê khai thuế đối với hoạt động sản xuất kinh doanh phát sinh từ dự án với cơ quan Thuế quản lý tại trụ sở chính.

(Công văn số 1471/TCT-KK ngày 13/04/2020 ban hành bởi Tổng cục Thuế)

Chi phí mời khách hàng tham quan, khảo sát hoạt động của công ty

Trường hợp công ty thực hiện mời khách hàng đến tham quan, khảo sát dịch vụ tại công ty, khách hàng tự thanh toán chi phí vé máy bay, khách sạn sau đó được công ty hoàn trả lại thì các chi phí này sẽ không được xét tính trừ vào chi phí khi tính thuế TNDN do không có hóa đơn, chứng từ mang tên công ty.

(Công văn số 232/CT-TTHT ngày 09/01/2020 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh)

Chi phí thực hiện khuyến mại thông qua nhà phân phối

Trường hợp công ty thực hiện chương trình tặng quà khuyến mại cho khách hàng mua hàng thông qua nhà phân phối của công ty theo đúng quy định của pháp luật thì chi phí được trừ khi tính thuế TNDN nếu đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015.

(Công văn số 749/CT-TTHT ngày 31/01/2020 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Thu nhập cá nhân và Lao động



VĂN BẢN MỚI

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động

Người sử dụng lao động (“NSDLĐ”) có trả lương cho người lao động (“NLĐ”) thấp hơn mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Chính phủ sẽ bị phạt đến 75 triệu đồng. Ngoài ra, hành vi không công bố công khai bảng lương, thang lương; thay đổi hình thức trả lương mà không báo trước cho NLĐ 10 ngày của NSDLĐ cũng sẽ bị phạt từ 02-05 triệu đồng.

NSDLĐ sẽ bị phạt từ 01-03 triệu đồng nếu tạm thời chuyển NLĐ làm công việc khác so với hợp đồng nhưng không báo trước 03 ngày làm việc hoặc không thông báo thời hạn, công việc bố trí không phù hợp với sức khỏe, giới tính của họ. Ngoài ra, việc chuyển NLĐ làm công việc khác mà không đúng lý do, thời hạn hoặc không có văn bản đồng ý của NLĐ cũng sẽ bị phạt tiền từ 03-07 triệu đồng.

(Nghị định số 28/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 01/03/2020 có hiệu lực từ ngày 15/04/2020)

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Trả lương cho người lao động bị ngừng việc/ mất việc do dịch bệnh Covid-19

Tiền lương trả cho NLĐ trong trường hợp phải ngừng việc vì dịch bệnh Covid-19 do hai bên thỏa thuận, nhưng không thấp hơn lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.

NSDLĐ và NLĐ có thể thỏa thuận tạm hoãn Hợp đồng lao động không hưởng lương hoặc hưởng một phần lương nếu được sự đồng ý bằng văn bản của NLĐ trong trường hợp thời gian ngừng việc kéo dài ảnh hưởng đến khả năng chi trả của doanh nghiệp, dù đã cố gắng nhưng doanh nghiệp không còn khả năng tiếp tục thực hiện.

NSDLĐ có thể đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động với NLĐ và phải chi trả trợ cấp mất việc cho NLĐ trong trường hợp doanh nghiệp phải sắp xếp thu hẹp sản xuất, cắt giảm chỗ làm việc hoặc dừng hoạt động. Công đoàn tham gia xây dựng, thực hiện phương án sử dụng lao động, hướng dẫn NLĐ hoàn thiện thủ tục hưởng chế độ Bảo hiểm thất nghiệp (nếu có).

(Công văn số 198/LĐLĐ ngày 30/03/2020 ban hành bởi Liên đoàn Lao động TP. Hà Nội)

Biểu thuế áp dụng cho thu nhập trong thời gian đào tạo

Nếu Công ty ký hợp đồng lao động (“HĐLĐ”) có trả lương từ 03 tháng trở lên sau khi kết thúc hợp đồng đào tạo, thì Công ty khấu trừ thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”) theo Biểu thuế lũy tiến từng phần, tính cả thu nhập NLĐ nhận được trong thời gian đào tạo.

Trường hợp không ký HĐLĐ như trên, Công ty thực hiện khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% khi chi trả đối với khoản thu nhập từ 02 triệu đồng/lần trở lên trong giai đoạn đào tạo.

(Công văn số 14151/CT-TTHT ngày 25/03/2020 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

Thuế Giá trị gia tăng



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Dự án đầu tư bị chậm tiến độ so với nội dung trên Giấy chứng nhận đầu tư vẫn có thể được hoàn thuế

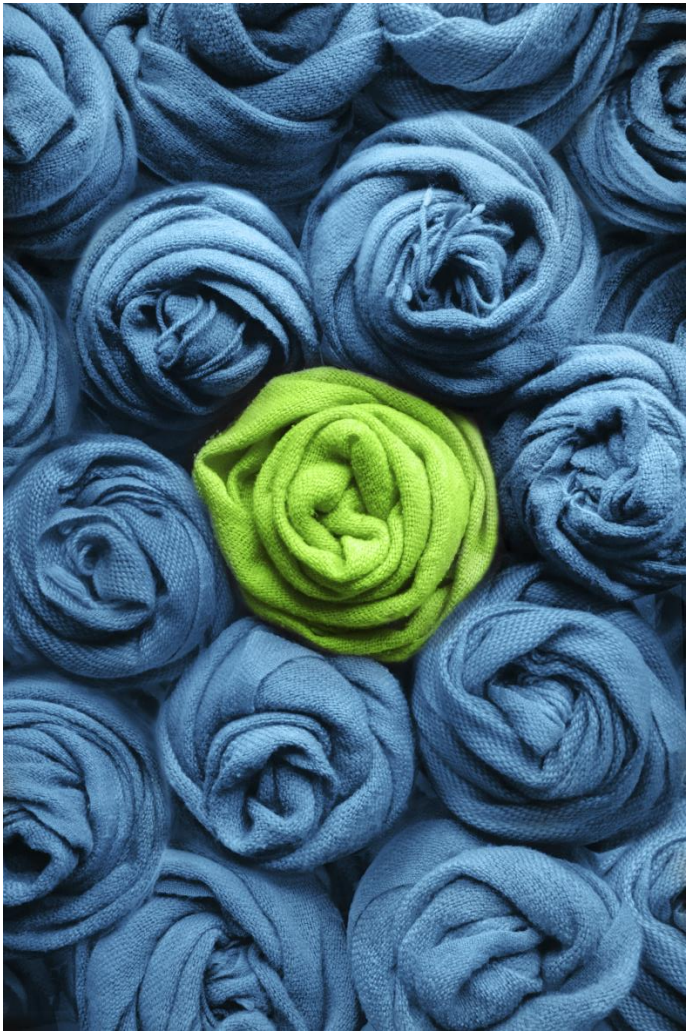
Trường hợp dự án đầu tư của Công ty bị chậm tiến độ so với nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thì Công ty có trách nhiệm đề xuất bằng văn bản với cơ quan đăng ký đầu tư để điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. Số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư mới chưa đi vào hoạt động này nếu đáp ứng các quy định của pháp luật về thuế và pháp luật về đầu tư thì được giải quyết hoàn thuế.

(Công văn số 1393/TCT-KK ngày 01/04/2020 ban hành bởi Tổng Cục Thuế)

Sử dụng giá đất do UBND quy định để xác định giá đất được trừ khi chuyển nhượng BĐS

Việc chuyển nhượng bất động sản có nguồn gốc từ nhận chuyển nhượng của một cá nhân, nếu không đủ cơ sở xác định được giá đất tại thời điểm nhận chuyển nhượng thì giá đất được trừ để tính thuế GTGT là giá đất do UBND quy định tại thời điểm nhận chuyển nhượng.

(Công văn số 15991/CT-TTHT ngày 30/03/2020 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com
Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

 Thuế Nhà thầu nước ngoài



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thu hộ tiền từ khách hàng ở Việt Nam phải chịu thuế nhà thầu

Trường hợp doanh nghiệp nước ngoài (“DNNN”) có phát sinh thu nhập tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận với doanh nghiệp Việt Nam (“DNVN”) để thực hiện dịch vụ thu hộ tiền dịch vụ của khách hàng tại Việt Nam, thì thu nhập của DNNN thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu. Theo đó, DNVN có trách nhiệm khấu trừ, khai và nộp thay thuế nhà thầu cho DNNN theo tỷ lệ thuế GTGT 5%, thuế TNDN 5% trên doanh thu dịch vụ mà DNNN nhận được.

(Công văn số 1388/TCT-DNL ngày 31/03/2020 ban hành bởi Tổng cục Thuế)

Bán hàng qua kho ngoại quan chịu thuế nhà thầu

Trường hợp công ty ký hợp đồng mua nguyên, vật liệu với bên bán (có trụ sở tại nước ngoài) trong đó, hàng hóa được giao cho công ty tại kho ngoại quan (thuộc lãnh thổ Việt Nam) thì bên bán thuộc đối tượng áp dụng thuế nhà thầu đối với hoạt động kinh doanh, phân phối hàng hóa tại Việt Nam.

Trường hợp bên bán không thuộc đối tượng đăng ký kê khai, nộp thuế trực tiếp với cơ quan thuế thì công ty có nghĩa vụ nộp thay thuế TNDN cho Nhà thầu với tỉ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế là 1%.

(Công văn số 677/CT-TTHT ngày 27/03/2020 ban hành bởi Cục Thuế Hải Phòng)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com
Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

VĂN BẢN MỚI

Ban hành và sửa đổi một số quy định về Quy tắc xuất xứ (“QTXX”) trong một số Hiệp định thương mại và Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam tham gia

- Với C/O mẫu CPTPP (Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Thái Bình Dương), Bộ Công Thương (“BCT”) ban hành quy định sửa đổi, bổ sung các quy định về QTXX với hàng dệt may, mẫu C/O CPTPP của Việt Nam, mẫu tờ khai bổ sung C/O mẫu CPTPP và hướng dẫn kê khai C/O mẫu CPTPP.
- Với C/O mẫu AANZ (Hiệp định Thương mại tự do ASEAN-Úc-Niu-Di-Lân), BCT ban hành quy định sửa đổi, bổ sung một số điều trong QTXX của Hiệp định. Theo đó, C/O phải được cấp trong thời gian sớm nhất nhưng không quá 03 ngày làm việc, từ sau ngày xuất khẩu. Ngoài ra, số và ngày của hóa đơn thương mại do nhà xuất khẩu hoặc nhà sản xuất hoặc thương nhân bên thứ ba phát hành cho lô hàng nhập khẩu cũng được bổ sung.
- Với C/O mẫu VN-CU (Hiệp định Thương mại Việt Nam-Cuba), BCT ban hành mới quy định QTXX hàng hóa, trong đó có quy định cụ thể về Quy tắc cụ thể mặt hàng; Mẫu C/O mẫu VN-Cuba; Hướng dẫn kê khai C/O xuất khẩu mẫu VN-CU và Danh mục các cơ quan, tổ chức cấp C/O của Việt Nam.

(Thông tư số 06/2020/TT-BCT ngày 24/03/2020; Thông tư số 07/2020/TT-BCT ngày 30/03/2020 và Thông tư số 08/2020/TT-BCT ngày 08/04/2020 do BCT ban hành)

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Khai mã nhập khẩu máy móc thiết bị trên Hệ thống VNACCS từ ngày 01/04/2020

Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu máy móc thiết bị thuộc chương 84 hoặc chương 85 thì phải khai vào ô thứ nhất trong 05 ô khai các mã văn bản pháp quy như sau:

- Khai mã "MO" cho hàng hóa chưa qua sử dụng;
- Khai mã "CU" cho hàng hóa đã qua sử dụng.

Nếu doanh nghiệp không khai báo đúng, tờ khai hải quan có thể bị từ chối bởi Hệ thống VNACCS.

(Công văn số 2061/TCHQ-GSQL ngày 30/03/2020 do Tổng cục Hải quan ban hành (“TCHQ”))

Chứng từ vận tải đối với hàng quá cảnh theo Hiệp định CPTPP

Trường hợp hàng hóa quá cảnh, chuyển tải qua nước không phải thành viên Hiệp định CPTPP, doanh nghiệp cần cung cấp các chứng từ chứng minh để được xem xét chấp nhận là hàng hóa đáp ứng quy định về chuyển tải, quá cảnh để hưởng ưu đãi thuế quan, cụ thể:

- Đối với hàng vận chuyển đường biển: hàng được vận chuyển nguyên container, có số container, số chì không thay đổi từ khi xếp lên tàu tại nước thành viên xuất khẩu đến khi nhập khẩu vào Việt Nam, và thông tin tra cứu trên e-manifest thể hiện số container, số chì không thay đổi;
- Đối với hàng vận chuyển đường hàng không nếu doanh nghiệp cung cấp đầy đủ các vận đơn chủ cho từng chặng và vận đơn thứ cấp; trên vận đơn thứ cấp thể hiện hàng hóa được vận chuyển từ điểm xếp hàng đến địa điểm dỡ hàng của nước nhập khẩu, các thông tin về hàng hóa phù hợp giữa vận đơn chủ, thứ cấp và hồ sơ hải quan.

(Công văn số 2019/TCHQ-GSQL ngày 27/03/2020 do TCHQ ban hành)

Miễn xử phạt phương tiện quá hạn xuất nhập cảnh

Trường hợp phương tiện vận tải tạm nhập quá hạn tái xuất do tài xế đang cách ly tập trung thì thuộc trường hợp được phép gia hạn và không xử phạt vi phạm hành chính.

(Công văn số 2144/TCHQ-GSQL ban hành ngày 01/04/2020 bởi TCHQ)

Xuất khẩu khẩu trang y tế và khẩu trang vải

Hiện tại, mặt hàng khẩu trang y tế chỉ được phép xuất khẩu với mục đích viện trợ kèm theo giấy phép xuất khẩu của Bộ Y tế. Tuy nhiên, mặt hàng khẩu trang vải kháng khuẩn không thuộc đối tượng trang thiết bị y tế, do đó không thuộc diện phải xin giấy phép xuất khẩu.

(Công văn số 2283/TCHQ-GSQL ngày 09/04/2020 và Công văn số 2226/TCHQ-GSQL ngày 07/04/2020 ban hành bởi TCHQ;

Công văn số 2632/BCT-XNK ngày 14/04/2020 ban hành bởi BCT)

Hàng xuất nhập khẩu không được ân hạn nộp thuế do dịch Covid-1

Theo ý kiến của TCHQ, hiện nay không có cơ sở chấp thuận việc ân hạn nộp thuế đối với hàng hóa xuất nhập/khẩu do dịch Covid-19 do Luật Quản lý Thuế hiện hành không có quy định ân hạn nộp thuế do dịch bệnh đối với hàng hóa xuất/nhập khẩu.

(Công văn số 2235/TCHQ-TXNK ngày 08/04/2020 và Công văn số 1959/TCHQ-TXNK ngày 25/3/2020 ban hành bởi TCHQ)



Cách tiếp cận của Deloitte

Luôn hiểu rằng yêu cầu của mỗi khách hàng là duy nhất, chúng tôi luôn đề xuất những giải pháp phù hợp trong suốt giai đoạn hoạt động và đầu tư của khách hàng.

Cách tiếp cận của chúng tôi được thiết lập từ hiểu biết trong lĩnh vực kinh doanh và kinh nghiệm thực tiễn nhằm hỗ trợ khách hàng trong quá trình kiến tạo giá trị không chỉ ở thị trường trong nước mà còn trên toàn cầu.



Liên hệ với chúng tôi

Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách

+84 28 7101 4333

tmcclelland@deloitte.com

Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0021

tbui@deloitte.com

Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0022

mbui@deloitte.com

Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4345

hoangphan@deloitte.com

Đinh Mai Hạnh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0050

handinh@deloitte.com

Suresh G Kumar

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4400

ksuresh@deloitte.com

Võ Hiệp Vân An

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4444

avo@deloitte.com

Vũ Thu Nga

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0023

ngavu@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84 24 7105 0000

Fax: +84 24 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: +84 28 7101 4555

Fax: +84 28 3910 0750

Deloitte.



Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu – mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”) không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte là nhà cung cấp hàng đầu thế giới về các dịch vụ Kiểm toán & Đảm bảo, Tư vấn, Tư vấn Tài chính, Tư vấn Quản trị Rủi ro, Tư vấn Thuế & Pháp lý và các dịch vụ liên quan. Với mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu tại hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, Deloitte cung cấp dịch vụ cho 80% các doanh nghiệp trong danh sách Fortune Global 500®. Vui lòng kết nối với chúng tôi tại www.deloitte.com để hiểu thêm về những hoạt động đang được thực hiện bởi khoảng 312.000 chuyên gia tư vấn của Deloitte nhằm kiến tạo và lan tỏa những ảnh hưởng tích cực đến xã hội.

Về Deloitte Châu Á Thái Bình Dương

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Beijing, Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hong Kong, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Shanghai, Singapore, Sydney, Taipei, Tokyo và Yangon. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Về Deloitte Việt Nam

Deloitte Việt Nam là Công ty tiên phong trong lĩnh vực Tư vấn và Kiểm toán với kinh nghiệm gần 30 năm tại thị trường Việt Nam, và là một phần của Mạng lưới Deloitte Toàn cầu – một trong bốn hãng cung cấp dịch vụ chuyên ngành lớn nhất trên thế giới. Deloitte Việt Nam có hơn 1.000 nhân viên làm việc tại văn phòng Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, được tận dụng toàn bộ thế mạnh của mạng lưới Deloitte Châu Á Thái Bình Dương. Thông qua mạng lưới rộng lớn này, Deloitte Việt Nam cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng tới khách hàng, bao gồm Tư vấn Tài chính, Tư vấn Quản trị Rủi ro & Quản trị Công ty, Tư vấn Thuế & Pháp lý, Tư vấn, Kiểm toán & Đảm bảo và các Dịch vụ Đào tạo chuyên ngành.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Mạng lưới các công ty Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Mạng lưới các công ty Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn. Không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. Thời điểm người đọc nhận được tài liệu này và không có bất kỳ phản hồi nào tới Deloitte, chúng tôi sẽ coi là người đọc đã đồng ý và chấp thuận với các thông tin và nội dung nêu trên.